

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2020

“V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 560/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Châu Ngọc M, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp HL, xã LT, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Anh Trương Duy L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TB, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Châu Ngọc M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Duy L sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau, chị và anh L đã sống ly thân với nhau cách nay hơn 02 năm. Nay xét thấy không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với anh L được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 người con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 11/01/2016, hiện nay cháu K đang sống chung với chị; Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Duy L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Châu Ngọc M và anh Trương Duy L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trương Duy L có địa chỉ cư trú tại ấp TB, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

*Về hôn nhân:* Chị Châu Ngọc M và anh Trương Duy L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vào 12/8/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Châu Ngọc M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị M đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Trương Duy L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh L hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, hai người đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Anh L không có ý kiến gì đối với việc chị M xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp.

*Về nuôi dưỡng con chung:* Chị M và anh L có 01 người con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 11/01/2016, hiện nay cháu K đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh L không có ý kiến gì về việc chị M yêu cầu được nuôi con và từ khi chị M và anh L sống ly thân với nhau cách nay đã hơn 02 năm, cháu K sống chung với chị M đã ổn định về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các cháu Trương Duy K, sinh ngày 11/01/2016 cho chị M nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa chị M và anh L có phát sinh tranh chấp về nuôi con, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

*Về hôn nhân*: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Châu Ngọc M. Cho chị Châu Ngọc M được ly hôn với Trương Duy L.

*Về con chung*: Giao các cháu Trương Duy K, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Châu Ngọc M nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

*Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Châu Ngọc M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004963 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, chị Châu Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trương Duy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã LT, huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kỳ**